TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- NGHỆ AN** Bản án số 06/2026/HNGĐ- ST Ngày 12-01-2026 *(V/v kiện xin li hôn và tranh chấp quyền nuôi con)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh; ông Lê Quang Hòa

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2025 về việc "kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim C , sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm N , xã T , tỉnh Nghệ An. CCCD: 040192019794. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: anh Trịnh Văn D , sinh năm 1985

Nơi thường trú: xóm N, xã T , tỉnh Nghệ An. CCCD: 040085037200

Chỗ ở hiện nay: Nước Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2025 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Ngày 25/02/2011, chị và anh Trịnh Văn D cưới và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (nay là xã Phúc Lộc- Nghệ An); Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau khi anh D đi lao động ở Đài Loan thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn xin li hôn với anh Trịnh Văn D .

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Thanh T , sinh ngày 04/9/2011 và cháu Trịnh Gia H , sinh ngày 14/6/2015. Từ trước đến nay, các cháu sinh sống với mẹ tại xóm 8, xã Thần Lĩnh, tỉnh Nghệ An. Nay, chị xin

li hôn và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai cháu như hiện tại. Chị không yêu anh Trịnh Văn D đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Trịnh Văn D đã xuất cảnh ra nước ngoài, không rõ địa chỉ; Tòa án đã lấy lời khai người thân (bà Đậu Thị C - mẹ đẻ anh D), yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh D nhưng không có kết quả nên đã tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng theo quy định.

Hai con chung của chị Nguyễn Thị Kim C và anh Trịnh Văn D cũng có đơn thể hiện nguyện vọng được chung sống cùng mẹ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nhưng địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, chỉ cho biết hiện các con chung của vợ chồng đang sinh sống, học tập ổn định với sự chăm sóc của mẹ là chị Nguyễn Thị Kim C .

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 80, 81, 82 và 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim C , cho chị được li hôn anh Trịnh Văn D ; giao 02 con chung cho chị tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng như trước nay theo nguyện vọng chung của mẹ và 2 con; không giải quyết về nội dung đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung của vợ chồng do các bên chưa có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 25/02/2011, chị và anh Trịnh Văn D cưới và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (nay là xã Phúc Lộc- Nghệ An). Do vậy đây là hôn nhân hợp

pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của đương sự: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ sau khi anh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài và chị đã cùng 02 con sống một mình cho đến nay. Do tình cảm không còn nên chị xin li hôn. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận để cho chị được li hôn anh Trịnh Văn D .

Về con chung: Xét vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trịnh Thanh T , sinh ngày 04/9/2011 và cháu Trịnh Gia H , sinh ngày 14/6/2015. Chị Nguyễn Thị Kim C có nguyện vọng được nuôi con và thực tế các cháu đang sinh sống cùng chị; Từ khi anh D đi lao động ở nước ngoài đến nay không liên lạc, không quan tâm đến chị và hai con. Xét giao cả hai con chung cho chị nuôi là hợp tình, thuận lý.

Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: do cả hai chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết.

{3} Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 80, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim C được li hôn anh Trịnh Văn D .

{2} Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trịnh Thanh T , sinh ngày 04/9/2011 và cháu Trịnh Gia H , sinh ngày 14/6/2015.

Giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi li hôn. Chưa giải quyết nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung do các đương sự chưa có yêu cầu.

Anh Trịnh Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị Nguyễn Thị Kim C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Trịnh Văn D .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân- Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Nghệ An theo biên lai số 0000853 ngày 07/10/2025; chị C đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND khu vực 2- Nghệ An
- phòng THADS khu vực 2- Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Phúc Lộc. NA
- Lưu Hồ sơ

Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa